



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ÔNG NHỰA PVC-U HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam

Tiêu chuẩn ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen

(Sử dụng cho nhu cầu thoát nước, tưới tiêu - Bảo hành 01 năm

Hiệu lực áp dụng từ ngày 06/04/2026 đến khi có thông báo mới)

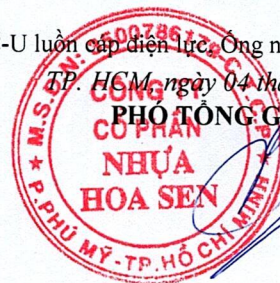
Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
1	Φ16	0.8	10.0	4,500	4,860
2		1.0	12.0	5,300	5,724
3	Φ21	1.2	12.0	7,400	7,992
4	Φ27	1.3	10.0	10,500	11,340
5		1.6	12.0	13,800	14,904
6	Φ34	1.4	8.0	14,100	15,228
7		1.6	10.0	16,200	17,496
8		1.8	12.0	18,100	19,548
9	Φ42	1.4	6.0	17,500	18,900
10		1.8	9.0	22,900	24,732
11	Φ49	1.5	6.0	22,700	24,516
12		1.8	7.0	26,200	28,296
13		2.0	9.0	28,900	31,212
14	Φ60	1.5	5.0	27,600	29,808
15		1.6	5.0	29,400	31,752
16	Φ63	1.6	5.0	34,600	37,368
17	Φ76	1.8	4.0	42,100	45,468
18		2.2	5.0	51,300	55,404
19	Φ90	1.7	3.0	48,000	51,840
20		2.0	4.0	54,600	58,968
21	Φ114	2.0	3.0	70,700	76,356
22		2.6	4.0	91,500	98,820

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
23	Φ125	3.5	5.0	140,800	152,064
24	Φ130	3.5	5.0	138,100	149,148
25	Φ140	3.5	5.0	154,300	166,644
26	Φ150	4.0	5.0	197,200	212,976
27	Φ160	4.0	5.0	209,200	225,936
28	Φ168	3.5	4.0	188,600	203,688
29	Φ200	5.0	5.0	322,600	348,408
30	Φ220	5.1	4.0	341,000	368,280
31	Φ250	6.5	5.0	559,900	604,692
32	Φ315	6.2	4.0	634,200	684,936
33		8.0	5.0	839,200	906,336
34	Φ355	8.7	5.0	1,077,900	1,164,132
35	Φ400	8.0	4.0	1,038,700	1,121,796
36		9.8	5.0	1,369,700	1,479,276
37	Φ450	11.0	5.0	1,641,400	1,772,712
38	Φ500	9.8	4.0	1,594,400	1,721,952
39		12.3	5.0	2,039,100	2,202,228
40	Φ560	13.7	5.0	2,484,800	2,683,584
41	Φ630	15.4	5.0	3,142,700	3,394,116

Ghi chú:

- Thuế VAT 8%.

- Bảng giá áp dụng cho mặt hàng Ống nhựa PVC-U cấp thoát nước, Ống nhựa PVC-U luôn cấp điện lực, Ống nhựa PVC-U viễn thông.



TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2026

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THANH TIẾN

TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuhoaasen.vn

cskh.nhuhoaasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỒNG NHỰA PVC-U HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam

Tiêu chuẩn ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen

(Bảo hành 05 năm - Hiệu lực áp dụng từ ngày 06/04/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
1	Φ21	1.6	15.0	10,100	10,908
2		2.0	15.0	12,200	13,176
3		3.0	32.0	16,900	18,252
4	Φ27	1.8	14.0	14,300	15,444
5		2.0	15.0	15,400	16,632
6		3.0	25.0	22,300	24,084
7	Φ34	2.0	12.0	20,000	21,600
8		3.0	19.0	28,300	30,564
9	Φ42	2.1	10.0	26,500	28,620
10		3.0	15.0	36,600	39,528
11	Φ49	2.4	10.0	34,600	37,368
12		3.0	12.0	42,600	46,008
13	Φ60	1.8	6.0	36,700	39,636
14		2.0	6.0	39,300	42,444
15		2.3	8.0	41,700	45,036
16		2.5	9.0	49,800	53,784
17		3.0	10.0	53,400	57,672
18		3.5	12.0	62,300	67,284
19	Φ63	3.0	10.0	61,200	66,096
20	Φ75	2.2	6.0	55,900	60,372
21		3.0	9.0	68,100	73,548
22	Φ76	3.0	8.0	66,600	71,928
23		3.7	10.0	84,600	91,368
24	Φ82	3.0	7.0	77,900	84,132
25	Φ90	2.6	6.0	77,600	83,808
26		2.9	7.0	79,200	85,536
27		3.8	9.0	102,500	110,700
28		5.0	12.0	132,000	142,560
29	Φ110	3.2	6.0	116,800	126,144
30		4.2	8.0	149,300	161,244
31		5.0	9.0	165,700	178,956
32		5.3	10.0	186,100	200,988
33	Φ114	3.2	6.0	111,700	120,636
34		3.5	6.0	116,000	125,280
35		4.0	7.0	139,000	150,120
36		5.0	9.0	171,200	184,896

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
37	Φ125	4.8	8.0	201,400	217,512
38		6.0	10.0	253,500	273,780
39	Φ130	4.0	6.0	151,600	163,728
40		5.0	8.0	192,300	207,684
41	Φ140	4.0	6.0	179,700	194,076
42		5.0	7.0	229,000	247,320
43		5.4	8.0	240,400	259,632
44		6.7	10.0	297,000	320,760
45	Φ150	5.0	6.0	244,800	264,384
46	Φ160	4.7	6.0	245,200	264,816
47		6.2	8.0	316,000	341,280
48		7.7	10.0	389,400	420,552
49	Φ168	4.3	5.0	220,300	237,924
50		4.5	6.0	242,900	262,332
51		5.0	6.0	270,100	291,708
52		7.0	9.0	354,400	382,752
53		7.3	9.0	368,000	397,440
54	Φ200	5.9	6.0	381,700	412,236
55		7.7	8.0	492,200	531,576
56		9.6	10.0	604,400	652,752
57	Φ220	5.9	6.0	415,600	448,848
58		6.5	6.0	456,600	493,128
59		8.7	9.0	571,900	617,652
60	Φ225	6.6	6.0	479,800	518,184
61	Φ250	7.3	6.0	590,000	637,200
62		9.6	8.0	833,800	900,504
63		11.9	10.0	933,800	1,008,504
64	Φ280	8.2	6.0	741,100	800,388
65		8.6	6.0	774,500	836,460
66		13.4	10.0	1,177,900	1,272,132
67	Φ315	9.2	6.0	933,500	1,008,180
68		15.0	10.0	1,480,200	1,598,616
69	Φ355	10.9	6.0	1,282,300	1,384,884
70		13.6	8.0	1,663,400	1,796,472
71	Φ400	11.7	6.0	1,499,000	1,618,920
72		12.3	6.0	1,629,000	1,759,320



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
73	Φ400	15.3	8.0	2,108,900	2,277,612
74	Φ450	13.8	6.0	2,055,300	2,219,724
75		17.2	8.0	2,530,200	2,732,616
76	Φ500	15.3	6.0	2,529,800	2,732,184
77		19.1	8.0	3,049,600	3,293,568

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
78	Φ560	17.2	6.0	3,185,300	3,440,124
79		21.4	8.0	3,827,000	4,133,160
80	Φ630	19.3	6.0	4,019,800	4,341,384
81		24.1	8.0	4,848,700	5,236,596

Ghi chú:

- Thuế VAT 8%.

- Bảng giá áp dụng cho mặt hàng Ống nhựa PVC-U cấp thoát nước, Ống nhựa PVC-U luôn cấp điện lực, Ống nhựa PVC-U viễn thông.

TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2026

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN THANH TIẾN



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: [0254] 3 923 231 | FAX: [0254] 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: [0650] 3790 955 | FAX: [0650] 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỐNG NHỰA PVC-U HOA SEN

(Ống nhựa sử dụng cho mục đích bơm cát - Không sử dụng cho mục đích khác)

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam

(Hiệu lực từ ngày 06/04/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
1	Φ90	2.9	7.0	68,700	74,196
2	Φ114	3.2	6.0	97,300	105,084
3	Φ140	3.5	5.0	137,100	148,068
4		4.0	6.0	159,700	172,476
5	Φ168	4.3	5.0	207,700	224,316
6		5.0	6.0	251,500	271,620

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
7	Φ200	5.0	5.0	287,200	310,176
8		5.9	6.0	337,500	364,500
9	Φ220	6.5	6.0	405,500	437,940
10	Φ250	7.3	6.0	520,700	562,356
11	Φ315	8.0	5.0	722,700	780,516

Ghi chú:

- Thuế VAT 8%.

- Ống nhựa màu trắng sữa, màu xanh, màu vàng cam. Trên thân ống có in dòng chữ: "Ống nhựa sử dụng cho mục đích bơm cát - Không sử dụng cho mục đích khác".



TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2026
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THANH TIỀN



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỚNG NHỰA PVC-U HOA SEN (Ớng nhựa sử dụng cho mục đích khoan giếng - Không sử dụng cho mục đích khác)

Không bảo hành

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam

(Hiệu lực từ ngày 06/04/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
1	Φ60	3.0	10.0	48,200	52,056
2		3.5	12.0	56,100	60,588
3	Φ90	2.9	7.0	71,300	77,004
4		5.0	12.0	118,800	128,304
5	Φ110	4.2	8.0	134,300	145,044
6		5.0	9.0	149,200	161,136
7	Φ114	3.2	6.0	100,500	108,540
8		4.0	7.0	125,100	135,108
9		5.0	9.0	154,100	166,428
10	Φ130	4.0	6.0	136,400	147,312
11		5.0	8.0	173,100	186,948

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
12	Φ140	4.0	6.0	161,800	174,744
13		5.0	7.0	206,100	222,588
14		6.7	10.0	267,400	288,792
15	Φ150	4.0	5.0	177,600	191,808
16		5.0	6.0	220,300	237,924
17	Φ168	5.0	6.0	243,100	262,548
18		7.3	9.0	331,200	357,696
19	Φ200	9.6	10.0	544,000	587,520
20	Φ220	11.9	12.0	730,000	788,400
21	Φ250	11.9	10.0	840,400	907,632
22	Φ315	15.0	10.0	1,332,200	1,438,776

Ghi chú:

- Thuế VAT 8%.

- Ống nhựa màu xanh. Trên thân ống có in dòng chữ: "Ống nhựa sử dụng cho mục đích khoan giếng - Không sử dụng cho mục đích khác".



TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2026
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THANH TIẾN



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Địa chỉ: Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

Website: www.nhuahoasen.vn

Email: cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỐNG PVC-U HỆ CIOD

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam

(Hiệu lực từ ngày 06/04/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Qui cách	Đường kính thực tế (mm)	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (bar)	Giá bán (đồng/mét)	
					Chưa VAT	Có VAT
Tiêu chuẩn CIOD AS/NZS 1477:1999, AS/NZS 1477:2006, ISO 2531:2009 (nối với ống gang)						
1	100x6.7	121.9	6.7	12.0	245,300	264,924
2	150x9.7	177.3	9.7	12.0	518,100	559,548
3	200x9.7	222.0	9.7	10.0	661,900	714,852
4	200x11.4	222.0	11.4	12.0	771,700	833,436
5	280x10.7	280.4	10.7	10.0	902,200	974,376

Ghi chú: - Thuế VAT 8%.

TP. HCM ngày 04 tháng 04 năm 2026



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THANH TIỀN



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: [0254] 3 923 231 | FAX: [0254] 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: [0650] 3790 955 | FAX: [0650] 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: 028 3999 0111 | FAX: [08] 3999 0222